

Số: 14/2022/QĐST- HNGĐ

Vinh Tường, ngày 15 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 26/2022/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn G, xã P, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đình T, năm sinh: 1983; Địa chỉ: Thôn G, xã P, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Nguyễn Đình T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Trần Thị L tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung là Nguyễn Đình H, sinh ngày 13/3/2008 và Nguyễn Thị H, sinh ngày 31/12/2004 (hiện nay cả hai con chung đang ở cùng chị L). Anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L 3.000.000đồng/tháng (trong đó cấp dưỡng nuôi cháu H là 1.000.000đ/tháng và cấp dưỡng nuôi cháu H là 2.000.000đ/tháng) kể từ tháng

3/2022 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, chị L có đơn yêu cầu thi hành án mà anh T chậm trả tiền cấp dưỡng nuôi con chung thì anh T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Đình T tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị L tự nguyện xin nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005404 ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Chị L đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải